*Họ và tên: Nguyễn Công Thuận*

*Lớp: 19T2*

1. Sơ đồ Usecase

A screen shot of a diagram

Description automatically generated

1. Đặc tả Usecase
2. *Actor khách vãng lai*

**Đăng ký tài khoản**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Đăng ký tài khoản |
| Tác nhân | Khách vãng lai |
| Mô tả ngắn gọn | Người dùng đăng kí tài khoản trên hệ thống |
| Tiền điều kiện | Tên người dùng, email, số điện thoại, mật khẩu, xác nhận mật khẩu |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Actor vào trang chủ, chọn login, sau đó chọn đăng ký tài khoản, bắt đầu Usecase 2. Actor nhập thông tin đúng với yêu cầu, bao gồm: Tên, email, số điện thoại, mật khẩu và xác nhận mật khẩu 3. Actor nhấn button “Đăng ký” 4. Hệ thống kiểm tra và hiển thị thông báo “Đăng ký tài khoản thành công”, trở lại trang đăng nhập, kết thúc Usecase. |
| Ngoại lệ | 2a. Actor chọn trở lại trang đăng nhập => kết thúc usecase  2b. Actor nhập sai định dạng hoặc đã tồn tại email => thông báo lỗi  2c. Actor nhập password và xác nhận password không giống nhau => thông báo lỗi |
| Điều kiện đầu ra | Thông tin tài khoản đăng ký được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Tìm kiếm**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Tìm kiếm |
| Tác nhân | Khách vãng lai, khách hàng thành viên |
| Mô tả ngắn gọn | Tìm kiếm thông tin chi tiết về các tour du lịch mà công ty cung cấp |
| Tiền điều kiện | Nhập từ khoá hoặc chọn (lọc) các thông tin bao gồm (Loại tour, điểm đến, ngày khởi hành và giá tour) |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại header của giao diện có icon tìm kiếm => actor click vào hoặc vào trang tour du lịch để nhập từ khoá hoặc chọn các điều kiện lọc => Bắt đầu usecase 2. Hệ thống hiển thị danh sách kết quả sau khi tìm kiếm |
| Ngoại lệ | 1a. Actor nhấn thoát hoặc trở về => Kết thúc usecase  1b. Actor không nhập hoặc chọn bất kỳ thông tin tìm kiếm nào => Hiển thị thông báo “Yêu cầu nhập thông tin tìm kiếm”  2b. Nếu không có kết quả tìm kiếm phù hợp => Hiển thị thông báo “Không tìm thấy kết quả nào” |
| Điều kiện đầu ra |  |

**Xem tour**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Xem tour |
| Tác nhân | Khách vãng lai, khách hàng thành viên |
| Mô tả ngắn gọn | Xem chi tiết thông tin một tour du lịch. |
| Tiền điều kiện | Chọn một tour du lịch. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang tour du lịch, sau khi khách đã chọn được một tour phù hợp trong danh sách các tour hiển thị thì click vào tour đó để xem chi tiết => bắt đầu usecase. 2. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của tour bao gồm mô tả, giá cả, khuyến mãi, lịch trình, điểm đến, và các hoạt động trong tour |
| Ngoại lệ | 2.a Actor click vào trở về => Kết thúc usecase |
| Điều kiện đầu ra |  |

**Xem dự báo thời tiết**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Xem dự báo thời tiết |
| Tác nhân | Khách vãng lai, khách hàng thành viên |
| Mô tả ngắn gọn | Xem dự báo thời tiết theo thời gian bắt đầu và kết thúc với tour đang xem và thời gian đã chọn |
| Tiền điều kiện | Ở trang xem chi tiết tour du lịch và chọn thời gian bắt đầu, kết thúc tour |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang chi tiết tour du lịch, actor chọn thời gian bắt đầu và kết thúc tour, click vào xem dự báo thời tiết ngày hôm đó => bắt đầu usecase. 2. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết dự báo thời tiết hôm đó. |
| Ngoại lệ | 1a. Actor click vào trở về =>Kết thúc usecase  2.a Actor click vào trở về => Kết thúc usecase |
| Điều kiện đầu ra |  |

**Xem cẩm nang và tin tức du lịch**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Xem cẩm nang và tin tức du lịch |
| Tác nhân | Khách vãng lai, khách hàng thành viên |
| Mô tả ngắn gọn | Xem tin tức và cẩm liên quan đến du lịch trong nước và doanh nghiệp |
| Tiền điều kiện |  |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại header trang người dùng chọn “Tin tức” => Vào trang tin tức => bắt đầu usecase 2. Trong danh sách tin tức hiển thị, actor có thể tìm kiếm tin tức phù hợp, sau đó chọn xem chi tiết một tin tức bất kỳ => hiển thị thông tin chi tết tin tức => kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2.a Actor click vào trở về => Kết thúc usecase  2.b Nếu không tìm thấy bất kỳ tin tức nào dựa theo thông tin tìm kiếm => hiển thị thông báo “Không tìm thấy bài viết nào phù hợp” |
| Điều kiện đầu ra |  |

**Chat với nhân viên**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Chat với nhân viên |
| Tác nhân | Khách vãng lai, khách hàng thành viên |
| Mô tả ngắn gọn | Khi actor có bất kỳ thắc mắc nào mà trên website chưa cung cấp đủ thông tin thì có thể liên hệ trực tiếp với nhân viên công ty. |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập tài khoản facebook |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại giao diện trang người dùng => Click chọn vào icon messenger liên kết đến facebook => Bắt đầu usecase 2. Actor thực hiện chat với nhân viên => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | Vì liên kết với bên thứ 3 nên nếu xảy ra ngoại lệ sẽ được bên thứ 3 thông báo theo chính sách của họ. |
| Điều kiện đầu ra |  |

1. *Actor khách hàng thành viên*

**Đặt tour du lịch**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Đặt tour du lịch |
| Tác nhân | Khách hàng thành viên |
| Mô tả ngắn gọn | Người dùng có nhu cầu mua tour du lịch |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập, khách hàng ở trang xem chi tiết một tour du lịch |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Ở trang chi tiết tour du lịch, khách hàng chọn tour theo thời gian đi và về mong muốn => click vào “Đặt tour” => Bắt đầu usecase 2. Tại trang đặt tour du lịch, actor cần thực hiện 4 bước:  * Bước 1: Chọn dịch vụ: nhập số lượng người lớn, trẻ em, em bé hoặc chọn dịch vụ đi kèm tour * Bước 2: Nhập thông tin hành khách (bắt buộc nhập thông tin 1 hành khách là tài khoản đang đăng nhập) * Bước 3: Tiến hành thanh toán: Có 2 phương thức thanh toán, thanh toán bằng tiền mặt (đến văn phòng) hoặc chuyển khoản ngân hàng (bắt buộc thanh toán 100%) * Bước 4: Xác nhận: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết tour đã đặt của quý khách theo các thông tin ở bước 1,2,3 => actor chọn “xác nhận” => hệ thống gởi mail tour đã đặt và thông báo thành công trên web => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 1a. Actor click huỷ hoặc trở về => Kết thúc usecase  2a. Nhấn trở về khi đang ở một trong 4 bước đặt tour => Hệ thống hiển thị modal xác nhận “Bạn muốn dừng đặt tour?”. Click vào “Ok” => hệ thống quay lại trang chi tiết tour du lịch, Click vào “Huỷ” => giữ nguyên trang đặt tour hiện tại.  2b. Thanh toán bằng ngân hàng không thành công => Xử lý transaction => hoàn tiền lại cho actor (Nghiệp vụ của ngân hàng) |
| Điều kiện đầu ra | Thông tin dữ liệu liên quan đến tour đã đặt phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Cập nhật tài khoản**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Cập nhật tài khoản |
| Tác nhân | Khách hàng thành viên |
| Mô tả ngắn gọn | Khách hàng cần cập nhật thông tin cá nhân như ảnh đại diện, email, địa chỉ, số điện thoại … |
| Tiền điều kiện | Actor đã có tài khoản và login thành công vào hệ thống |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang người dùng => Actor click vào biểu tượng người dùng => hệ thông chuyển sang trang cá nhân => actor chọn chỉnh sửa trang cá nhân => bắt đầu usecase 2. Actor tiến hành cập nhật các thông tin bao gồm: Họ tên, email, số điện thoại, ngày sinh, ảnh đại diện, địa chỉ 3. Actor click vào button “Lưu” => Hệ thống hiển thị thông báo thành công và hiển thị thông tin vừa thay đổi => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor nhập email, số điện thoại không đúng định dạng => hệ thống báo lỗi  2b. Actor nhập ngày sinh lớn hơn ngày hiện tại => hệ thông báo lỗi  2b. Actor có thể thay đổi một trong các trường thông tin  3a. Nếu có lỗi trong quá trình lưu => Hệ thống hiển thị thông báo “Có một lỗi gì đó đang xảy ra, vui lòng thực hiện lại” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu actor được cập nhật thay đổi vào cơ sở dữ liệu |

**Xem lịch sử đặt tour**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Xem lịch sử đặt tour |
| Tác nhân | Khách hàng thành viên |
| Mô tả ngắn gọn | Actor có thể xem lại các đơn đã đặt hoặc tình trạng đơn, từ đó actor có thể huỷ đơn nếu thay đổi quyết định và thực hiện đánh giá dịch vụ tour nếu tour đó đã được xác minh là hoàn thành. |
| Tiền điều kiện | Actor login thành công vào hệ thống và đang ở trang thông tin tài khoản cá nhân |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang tài khoản nhân => actor click vào mục “Lịch sử đặt tour” => bắt đầu usecase 2. Actor có thể chọn các mục gồm: Đơn chờ thanh toán, đơn chờ xác nhận, đơn chờ đặt phương tiện, đánh giá tour đã hoàn thành và có thể xem tất cả các đơn đặt tour. 3. Thông tin các đơn sẽ hiển thị theo danh sách 4. Actor có thể chọn một đơn để xem chi tiết => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 1a. Actor click “Trở về” => Kết thúc usecase  2a. Nếu không có đơn đặt hàng nào => Hệ thống thông báo “Bạn chưa có đơn đặt hàng nào!”  2b. Actor click “Trở về” => Kết thúc usecase  3a. Actor nhấn “Huỷ đơn” => Hệ thống dựa vào chính sách huỷ đơn và tính toán=> Đơn được huỷ và hệ thống thông báo “Bạn đã huỷ đơn thành công” |
| Điều kiện đầu ra |  |

1. *Actor nhân viên điều hành tour*

**Quản lý địa điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý địa điểm |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Địa điểm bao gồm vùng miền, tỉnh thành, cũng là địa điểm khởi hành và đến của tour du lịch |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập quyền admin hoặc super admin |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin => Chọn quản lý địa điểm => bắt đầu usecase 2. Thực hiện thêm hoặc sửa hoặc xoá địa điểm 3. Actor click “Lưu” => Hiển thị thông báo lưu thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 1a. Actor chọn trở về => Kết thúc usecase  2b. Khi thực hiện thêm hoặc sửa thì tên địa điểm không được bỏ trống, nếu bỏ trống sẽ báo lỗi “Vui lòng nhập tên địa điểm”  3a. Nếu có lỗi xảy ra trong quá trình lưu => Hệ thống hiển thị thông báo “Có lỗi gì đó đang xảy ra, vui lòng thực hiện lại” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu địa điểm phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Quản lý liên kết phương tiện**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý liên kết phương tiện |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Quản lý các phương tiện máy bay và xe khách được liên kết |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập với quyền admin hoặc super admin. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý liên kết phương tiện” tại sidebar => vào trang quản lý liên kết phương tiện => Bắt đầu usecase 2. Actor click vào button “Cập nhật” => Hệ thống tự động cập nhật các phương tiện theo API đã liên kết và lưu dữ liệu đó vào cơ sở dữ liệu để tránh nếu API chết thì website cũng chết. 3. Actor tự thực hiện thêm, sửa phương tiện bao gồm các trường như tên phương tiện, phương tiện cha, giá, … hoặc thực hiện xoá. 4. Actor nhấn lưu => Hiển thị thông báo thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor chọn trở về => Kết thúc usecase  2b. Không nhập tên phương tiện => Hệ thống báo lỗi “Tên phương tiện không được để trống” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu phương tiện cập nhật phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Quản lý đối tượng**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý đối tượng |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Quản lý đối tượng của tour du lịch bao gồm: người lớn, trẻ em, hay em bé … |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập với quyền admin hoặc super admin. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý đối tượng” tại sidebar => vào trang quản lý đối tượng => Bắt đầu usecase 2. Actor thực hiện thêm, sửa đối tượng bao gồm các trường như tên đối tượng, đối tượng cha, … hoặc thực hiện xoá. 3. Actor nhấn lưu => Hiển thị thông báo thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor chọn trở về => Kết thúc usecase  2b. Không nhập tên đối tượng => Hệ thống báo lỗi “Tên đối tượng không được để trống” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu đối tượng cập nhật phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Quản lý loại tour**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý loại tour |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Nhiều tour du lịch sẽ thuộc loại tour như ngắn ngày hay dài ngày, du lịch khám phá của tour dài ngày, … |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập với quyền admin hoặc super admin. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý loại tour” tại sidebar => vào trang quản lý loại tour => Bắt đầu usecase 2. Actor thực hiện thêm, sửa loại tour bao gồm các trường như tên loại tour, loại tour cha, … hoặc thực hiện xoá. 3. Actor nhấn lưu => Hiển thị thông báo thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor chọn trở về => Kết thúc usecase  2b. Không nhập tên loại tour => Hệ thống báo lỗi “Tên loại tour không được để trống” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu loại tour cập nhật phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Quản lý thời gian mở bán tour**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý thời gian mở bán tour |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Một tour sẽ có nhiều thời gian mở bán với giá cả hoặc phương tiện khác nhau |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập với quyền admin hoặc super admin. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý thời gian mở tour” tại sidebar => vào trang quản lý thời gian mở tour => Bắt đầu usecase 2. Actor thực hiện thêm, sửa hoặc ẩn tour với thời gian mở tour (Ví dụ: tour du lịch Hạ Long => cùng là một tour đó nhưng mở với nhiều khoảng thời gian với phương tiện, giá cả hoặc đối tượng khác nhau) 3. Actor nhấn lưu => Hiển thị thông báo thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor chọn trở về => Kết thúc usecase  2b. Không chọn thời gian bắt đầu => Hệ thống báo lỗi “Thời gian bắt đầu không được để trống”  2c. Nhập thời gian bắt đầu trong quá khứ => “Hệ thống báo lỗi thời gian không hợp lệ” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu cập nhật thời gian mở bán tour phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Quản lý dịch vụ kèm tour**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý dịch vụ kèm tour |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Một tour sẽ có các dịch vụ kèm tour như phòng riêng, món ăn riêng => Ví dụ tour du lịch Hạ Long sẽ có các phụ thu đối với khách ở phòng riêng |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập với quyền admin hoặc super admin. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý dịch vụ kèm tour” tại sidebar => vào trang quản lý dịch vụ kèm tour => Bắt đầu usecase 2. Actor thực hiện thêm, sửa với các trường như tên dịch vụ, giá cả, đối tượng … hoặc xoá dịch vụ kèm tour 3. Actor nhấn lưu => Hiển thị thông báo thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor chọn trở về => Kết thúc usecase  2b. Không nhập các trường như tên dịch vụ, giá cả=> Hệ thống báo lỗi “Tên dịch vụ, giá cả không được để trống” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu cập nhật dịch vụ kèm tour phải được lưu vào cơ sở dữ liệu. |

**Quản lý cẩm nang và tin tức du lịch**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Cập nhật cẩm nang và tin tức du lịch |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Thực hiện các chức năng như thêm sửa xoá các tin tức và cẩm nang mà doanh nghiệp muốn người dùng có thể xem được trên website của công ty. |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập với quyền admin hoặc super admin. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý tin tức” tại sidebar => vào trang quản lý tin tức => Bắt đầu usecase 2. Actor thực hiện thêm, sửa với các trường như tiêu đề và nội dung hoặc xoá tin tức 3. Actor nhấn lưu => Hiển thị thông báo thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor chọn trở về => Kết thúc usecase  2b. Actor không nhập các trường như tiêu đề, nội dung=> Hệ thống báo lỗi “Tiêu đề, nội dung không được để trống” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu tin tức cập nhật phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Quản lý đơn đặt tour**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý đơn đặt tour |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Sau khi khách hàng đặt tour phải có người duyệt tour, xử lý đơn, thông báo cho khách hàng biết trạng thái đơn đặt hàng của mình như thế nào theo thời gian |
| Tiền điều kiện | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý đơn đặt tour” tại sidebar => vào trang quản lý đơn đặt tour => Bắt đầu usecase 2. Actor thực hiện duyệt xác nhận đơn, gởi mail thông báo cho khách hàng về tình trạng đơn và huỷ đơn nếu actor phát hiện điều bất thường theo các quy trình sau:   Khách hàng đã thanh toán >> Xác nhận đơn hàng cho khách >> Đặt vé xe/máy bay >> Gởi thông báo, hoá đơn điện tử >> Tour đã hoàn thành   1. Hiển thị thông báo thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor click “Trở về” => Kết thúc usecase |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu cập nhật xử lý đơn đặt tour phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Quản lý tour**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý tour |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Actor thực hiện thêm sửa hoặc xoá tour, tour được cập nhật ở đây chính là để hiển thị lên giao diện người dùng => dựa vào đó để khách hàng quyết định tour này có phù hợp với họ hay không. |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập với quyền admin hoặc super admin. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý tour” tại sidebar => vào trang quản tour => Bắt đầu usecase 2. Hiển thị danh sách các tour hiện có, actor có 2 sự lựa chọn ở mỗi tour thuộc danh sách này gồm xoá hoặc xem chi tiết để chỉnh sửa và 1 button thêm mới tour được mô tả như sau:    1. Thực hiện xoá: Click vào “Icon xoá” => Hệ thống hiển thị modal confirm “Bạn có chắc chắn muốn xoá” => actor nhấn “OK” => Hệ thống thông báo xoá tour thành công    2. Chức năng thêm mới và sửa tour sẽ giống nhau về cách xử lý: Actor click vào button “Thêm mới” hoặc click vào “Icon xem chi tiết” ở góc phải trên cùng của tour  * Sẽ có 2 bước bao gồm: * Bước 1: Nhập thông tin cơ bản về tour bao gồm Tên tour, loại tour, đối tượng, phương tiện, số ngày đi, địa điểm, thêm các hình ảnh, thêm đặc điểm nổi bậc của tour (Những trường này bắt buộc nhập trừ đặt điểm nổi bậc) => Click vào button “Tiếp theo” => qua bước 2 * Bước 2: Khi nhập số ngày thì qua bước 2 hệ thống sẽ tự sinh ra ngày 1, 2, 3, … tương ứng => Trong mỗi ngày sẽ có các nội dung để lưu như các hình ảnh và mô tả ngày đó sẽ làm gì => actor điền nội dung như vậy cho đến hết số ngày => Actor click “Lưu”  1. Hệ thống hiển thị thông báo lưu thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor click “Trở về” => Kết thúc usecase  2b. Ở cập nhật bước 2 => nếu nhập không đủ thông tin các ngày tự sinh ra theo như số ngày đã điền ở bước 1 => Hệ thống thông báo lỗi “Hoạt động ngày “x” không được để trống” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu cập nhật tour du lịch phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Quản lý đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý đánh giá |
| Tác nhân | Nhà quản lý (Super admin), nhân viên điều hành tour (admin) |
| Mô tả ngắn gọn | Nhà quản lý duyệt đánh giá nếu thấy nội dung phù hợp và chắc chắn rằng người dùng đã trải nghiệm xong dịch vụ mới đánh giá |
| Tiền điều kiện | Phải đăng nhập với quyền admin hoặc super admin. |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin, actor chọn mục “Quản lý đánh giá” tại sidebar => vào trang quản lý đánh giá => Bắt đầu usecase 2. Actor thực hiện duyệt hoặc ẩn đánh giá sau khi xem chi tiết 3. Hiển thị thông báo thành công => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 2a. Actor click “Trở về” => Kết thúc usecase  2b. Đánh giá bị ẩn có thể chuyển sang chế độ đã duyệt và ngược lại |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu duyệt đánh giá của khách hàng phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

1. *Actor nhà quản lý*

**Quản lý tài khoản**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Quản lý tài khoản |
| Tác nhân | Nhà quản lý |
| Mô tả ngắn gọn | Quản lý tài khoản bao gồm xem, sửa và vô hiệu hoá tài khoản của khách hàng thành viên, nhân viên điều hành tour, hướng dẫn viên du lịch và phân quyền tài khoản cho từng người dùng. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập tài khoản với quyền Super Admin (Nhà quản lý) |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin => Actor chọn quản lý tài khoản => Bắt đầu usecase 2. Nếu actor chọn mục phân quyền:  * Sẽ có 3 loại tài khoản chính gồm khách hàng thành viên, nhân viên điều hành tour, hướng dẫn viên du lịch và nhà quản lý * Mỗi loại tài khoản này (role) sẽ chứa nhiều chức năng của hệ thống (Chức năng là các mục hiển thị ở menu/sidebar của trang quản lý)   Ví dụ: Role là nhà quản lý (Super admin) thì khi login vào trang admin thành công => Menu trang admin sẽ hiển thị đầy đủ các chức năng đã mô tả ở usecase với actor này.  Ngược lại đối với role nhân viên điều hành tour khi login thành công vào trang admin thì menu/sidebar ở bên cạnh sẽ không có mục thống kê và quản lý tài khoản như mô tả ở usecase.   1. Chọn mục quản lý cho tài khoản hướng dẫn viên hoặc nhân viên điều hành hoặc khách hàng  * Thực hiện thêm tài khoản mới, sửa tài khoản (Như phân quyền, …) và vô hiệu hoá tài khoản. |
| Ngoại lệ | 1a. Actor chọn thoát => Kết thúc usecase  2a. 3a. Nếu có bất kỳ lỗi gì xảy ra trong quá trình cập nhật => Hiển thị thông báo “Có lỗi gì đó đang xảy ra, vui lòng thực hiện lại” |
| Điều kiện đầu ra | Dữ liệu cập nhật thông tin phân quyền và tài khoản phải được lưu vào cơ sở dữ liệu |

**Thống kê**

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case | Thống kê |
| Tác nhân | Nhà quản lý |
| Mô tả ngắn gọn | Cung cấp báo cáo và thống kê về doanh số bán hàng, doanh thu, và hoạt động du lịch. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập tài khoản với quyền Super Admin (Nhà quản lý) |
| Chuỗi sự kiện chính | 1. Tại trang admin => Chọn mục thống kê => Hiển thị trang thống kê => Bắt đầu usecase 2. Chọn thống kê theo doanh thu  * Chọn một trong các điều kiện thống kê theo tháng, quý, năm hoặc thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc => click “thống kê” => Hiển thị thông tin doanh thu theo thời gian và loại tour bao gồm biểu đồ hình cột và bảng số liệu (Tại bảng số liệu có thể lọc theo loại tour ngắn ngày và dài ngày, có thể sắp xếp theo doanh thu)  1. Chọn thống kê theo tour  * Chọn các thông tin thống kê bao gồm: Vùng miền, tỉnh thành, loại tour, đối tượng => Click vào “Thống kê” => Hiển thị biểu đồ thống kê tỉ lệ người lớn và trẻ em trong tour và bảng số liệu (Tạm gọi là số liệu tour cha), tại bản thống kê tour du lịch này có thể lọc theo tour có khách và tour không có khách, sắp xếp theo thời gian hoặc số lượng. Tại bảng số liệu tour cha có thể chọn một line tour cha bất kỳ => Hiện bảng số liệu thống kê cho từng tour con (Vì một tour sẽ có nhiều thời gian được mở và giá cả, dịch vụ có thể khác nhau)  1. Sau khi xem thống kê => actor chọn “Xuất báo cáo” => Kết thúc usecase |
| Ngoại lệ | 1a. Actor nhấn trở về => Kết thúc usecase  2a. 3a. Không tìm thấy dữ liệu thống kê => hiển thị thông báo “Không tìm thấy dữ liệu nào” |
| Điều kiện đầu ra |  |